

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xác định danh sách hội quần chúng do Đảng, Nhà nước
giao nhiệm vụ và trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước
đối với hội quần chúng trên địa bàn tỉnh Sơn La

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của
Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Quyết định số 1166/QĐ/TU ngày 13/12/2024 của Tỉnh ủy về việc
ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng và Nhà
nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2021 của
UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công
chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp
công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 08/TTr-SNV
ngày 03 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xác định hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ hoạt
động trong phạm vi tỉnh, huyện, thị xã, thành phố (*huyện, thị xã, thành phố gọi
chung là cấp huyện*) tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các sở, ngành được giao quản lý nhà nước về
ngành, lĩnh vực chính hội hoạt động theo quy định của pháp luật (*tại Phụ lục II
kèm theo Quyết định này*)

- Tham gia ý kiến bằng văn bản về các nội dung liên quan đến lĩnh vực
quản lý nhà nước của mình trong giải quyết các thủ tục về hội (*công nhận ban
vận động thành lập hội, thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi
tên, phê duyệt điều lệ; đình chỉ hoạt động có thời hạn, cho phép hội hoạt động*

trở lại và những vấn đề có liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội thuộc lĩnh vực quản lý) trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh.

- Hướng dẫn, tạo điều kiện cho hội tham gia các hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở, ngành.

- Phối hợp với các ban đảng cấp tỉnh được phân công theo dõi, chỉ đạo hội, Sở Nội vụ xem xét, cho ý kiến bằng văn bản về nhân sự Đại hội hoặc nhân sự giới thiệu bầu kiện toàn lại lãnh đạo hội thuộc ngành, lĩnh vực quản lý trước khi trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh; trường hợp không đồng ý thì có văn bản trả lời hội và nêu rõ lý do.

- Cung cấp các thông tin cần thiết về chính sách, pháp luật, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực để hội có cơ sở định hướng và xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động phù hợp với điều kiện, khả năng của hội theo quy định của pháp luật. Hằng năm trước ngày 30 tháng 6, thẩm định chương trình, kế hoạch của hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, trong đó phải xác định rõ chi tiết số lượng, khối lượng nhiệm vụ phân ngân sách nhà nước hỗ trợ trước khi trình cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ và hỗ trợ kinh phí. Trường hợp không thống nhất với nhiệm vụ do hội đề nghị thì có văn bản trả lời hội và nêu rõ lý do

- Hằng năm, trước ngày 10/12, tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ về tình hình hoạt động của hội thuộc sự quản lý chuyên ngành về lĩnh vực hoạt động chính của hội.

Điều 3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Thực hiện quản lý hội theo Điều 8, Điều 15, Điều 19, Điều 21, Điều 50 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; đồng thời thực hiện một số nhiệm vụ quản lý hội quần chúng hoạt động trong phạm vi cấp huyện, xã như sau:

- Quyết định phân công quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính hội hoạt động cho các phòng, ban chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện.

- Hằng năm, trước ngày 10/12, tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ về tình hình hoạt động của hội thuộc sự quản lý chuyên ngành về lĩnh vực hoạt động chính của hội.

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về hội trên địa bàn tỉnh theo Điều 8, Điều 15, Điều 37, Điều 49 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ; đồng thời tham mưu một số nội dung cụ thể như sau:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu giải quyết các thủ tục về hội cấp tỉnh (*công nhận ban vận động thành lập hội, thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt*

điều lệ; định chỉ hoạt động có thời hạn, cho phép hội hoạt động trở lại và những vấn đề có liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội thuộc lĩnh vực quản lý) theo quy định của pháp luật về quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành được giao quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính hội hoạt động thẩm định, trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến về nhân sự được giới thiệu ứng cử chủ tịch, phó chủ tịch hội cấp tỉnh theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh và quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh quản lý, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hội và điều lệ hội, tổ chức, hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh, chi hội của hội Trung ương trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Hằng năm, trước ngày 31/12 tổng hợp, báo cáo kết quả tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý hội cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Tài chính

- Hằng năm, hướng dẫn các đơn vị, hội lập dự toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật. Thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định giao kinh phí đối với hội cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

- Chủ trì kiểm tra tài chính, tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với các đơn vị, hội. Phối hợp với Sở, Ngành có chức năng quản lý nhà nước đối với các Hội trong việc kiểm tra, giám sát tình hình tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn tài trợ, viện trợ của cá nhân, tổ chức nước ngoài cho hội theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Trách nhiệm của hội các cấp

Chấp hành nghiêm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tổ chức, hoạt động, quản lý hội và điều lệ hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời có trách nhiệm thực hiện một số nội dung sau:

- Xin ý kiến cơ quan Trung ương hội, cơ quan được phân công theo dõi, chỉ đạo hội (*nếu có*), cơ quan quản lý về ngành, lĩnh vực, cơ quan, cấp có thẩm quyền về nhân sự, nội dung, chương trình Đại hội, trước khi tổ chức Đại hội, kiện toàn lại nhân sự hội theo quy định. Tiến hành tổ chức Đại hội, kiện toàn lại nhân sự sau khi có ý kiến bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền và gửi hồ sơ báo cáo kết quả theo quy định.

- Hằng năm, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ chủ động nghiên cứu chủ trương, đường lối, chiến lược, chương trình, kế hoạch, quy hoạch của Trung ương, của tỉnh về ngành, lĩnh vực, xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động xin ý kiến cơ quan được phân công theo dõi, chỉ đạo hội (*nếu có*), cơ quan quản lý về ngành, lĩnh vực trước khi trình cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ; thực hiện quy trình thực hiện hỗ trợ kinh phí theo quy

định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật về tài chính, kế toán.

- Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng kinh phí đã được Nhà nước hỗ trợ tới cơ quan đã giao nhiệm vụ, đồng thời gửi cơ quan tài chính và cơ quan quản lý về ngành, lĩnh vực cùng cấp để theo dõi và quản lý. Hằng năm, trước ngày 01/12 báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của hội gửi cơ quan quản lý và cơ quan có thẩm quyền.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch hội các cấp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 20/9/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xác định danh sách hội có tính chất đặc thù; Quyết định số 2786/QĐ-UBND ngày 08/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh trong lĩnh vực quản lý tổ chức, hoạt động và quản lý hội trên địa bàn tỉnh Sơn La./.

Nơi nhận:

- Trường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (*Lãnh đạo, CVCK, TTTT tỉnh*);
- Như Điều 7;
- Lưu: VT, NC, Duyên.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Việt